

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO
GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018

Kính gửi: - Sở Tài chính Hà Nội;
- Chi cục Tài chính doanh nghiệp.

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Thực hiện Văn bản số 1181/STC-TCDN ngày 19/02/2019 của Sở Tài chính về việc nộp báo cáo tài chính, báo cáo giám sát, đánh giá hiệu quả, xếp loại doanh nghiệp năm 2018 và xây dựng kế hoạch tài chính năm 2019; Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủỷ lợi Sông Nhuệ kính báo cáo tình hình hoạt động doanh nghiệp năm 2018 như sau:

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Thủỷ lợi Sông Nhuệ là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2010 của UBND thành phố Hà Nội:

- Tổng số CBCNV của Công ty (đến ngày 31/12/2018) là 1.195 người, trong đó 324 người có trình độ đại học và thạc sỹ, 871 người có trình độ cao đẳng, trung cấp và công nhân kỹ thuật.

- Cán bộ quản lý doanh nghiệp gồm:
 - + 01 Chủ tịch Công ty;
 - + 01 Tổng Giám đốc Công ty;
 - + 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty;
 - + 01 Kế toán trưởng;

- Các đơn vị trực thuộc Công ty có 13 đơn vị gồm: 04 phòng chức năng; 08 Xí nghiệp Thủỷ lợi: Ứng Hoà, Hồng Vân, Phú Xuyên, Liên Mạc, Hà Đông, Nhật Tự, Thanh Trì, Từ Liêm và 01 Xí nghiệp tư vấn xây dựng Nông nghiệp và PTNT.

I. Tình hình hoạt động phục vụ sản xuất:

Dánh giá chung việc thực hiện nhiệm vụ được giao: Công ty đã điều hành hệ thống phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh, đảm bảo các địa phương giao trồng đúng kế hoạch, làm tốt công tác phòng, chống lụt, bão, úng trên địa bàn phụ trách. Mặc dù có rất nhiều khó khăn về tài chính nhưng dưới sự chỉ đạo của UBND Thành phố và trực tiếp là Liên Sở Tài chính - Nông nghiệp&PTNT, CBCNV các Công ty đã vượt mọi khó khăn; tích cực ngày, đêm để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao trong nhiệm vụ đặt hàng; đặc biệt từ tháng 8 năm 2018, khi Công ty tiếp nhận và quản lý thêm 02 đơn vị: Xí nghiệp Thủy lợi Thanh Trì và Xí nghiệp Thủy lợi Từ Liêm.

1. Điều hành hệ thống, vận hành các trạm bơm, các công đập điều tiết phục vụ tốt cho sản xuất:

- Bên cạnh nhiệm vụ phục vụ tưới cho sản xuất nông nghiệp, tiêu cho toàn bộ lưu vực, chống lũ sông Hồng và sông Đáy, kết hợp phục vụ giao thông thủy, hệ thống có nhiệm vụ phục vụ phát triển đa mục tiêu của các địa phương: Nông nghiệp, công nghiệp, du lịch, làng nghề, nước sạch sinh hoạt, tiêu thoát nước đô thị, chống úng ngập cho lưu vực phía Tây nội thành Hà Nội,...

- Về tưới cho nông nghiệp: diện tích tưới bằng biện pháp công trình động lực và trọng lực của hệ thống sông Nhuệ chiếm trên 53.000 ha.

- Về tiêu cho nông nghiệp, dân sinh, đô thị: đảm bảo tiêu toàn bộ diện tích canh tác và phi canh tác của lưu vực bằng các biện pháp công trình tiêu trọng lực, động lực. Đặc biệt, góp phần thực hiện nhiệm vụ tiêu thoát nước cho thủ đô Hà Nội.

- Về phòng chống thiên tai: công Liên Mạc dưới đê sông Hồng; công La Khê, công Vân Đình, công Lương Cổ dưới đê sông Đáy có nhiệm vụ đảm bảo an toàn chống lũ sông Hồng, sông Đáy; bảo đảm an toàn cho hệ thống đê các sông trực chính; chống úng nội đồng.

- Cùng với các hệ thống thủy lợi khác trên địa bàn, góp phần ổn định, phát triển ngành nông nghiệp, ổn định đời sống, dân sinh của người dân; cùng với các ngành khác phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Công tác tu sửa bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên công trình:

Công tác tu sửa bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên công trình được đảm bảo: Công ty đã thực hiện sửa chữa các hạng mục công trình đúng chế độ chính sách và đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất;

Các công trình thi công xong:

- Đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất;

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý xây dựng công trình, Đảm bảo

yêu cầu chất lượng, thanh quyết toán đúng chế độ chính sách.

3. Công tác bảo vệ công trình:

Tổ chức kiểm tra công trình trước và sau mưa lụt kéo dài, báo cáo Tổng Cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định; Công ty đã phối hợp với các địa phương tổ chức thống kê rà soát vi phạm, xử lý vi phạm chống lấn chiếm công trình thuỷ lợi.

Đặc biệt đã làm tốt công tác phòng, chống lũ lụt góp phần hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

4. Công tác khác:

Công tác văn hoá xã hội, chăm lo đời sống của CBCNV và công tác an ninh quốc phòng trong Công ty được giữ vững; Đảm bảo việc làm và thu nhập cho CBCNV với mức lương bình quân là hơn 4.372.000 đồng/người/ tháng; các chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của CBCNVLD đã được Công ty thực hiện đúng, đủ, kịp thời theo quy định hiện hành;

Phối hợp tốt với các đoàn thể trong việc chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy quản lý của Công ty. Các phong trào thi đua trong Công ty được quan tâm đẩy mạnh.

II. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

Sử dụng nguồn kinh phí đặt hàng đúng mục đích, đúng đối tượng vào hoạt động quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi do Công ty quản lý. Thực hiện tốt việc quản lý doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, chấp hành chế độ báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời và chính xác.

Việc lập và sử dụng quỹ của doanh nghiệp phù hợp theo chế độ quy định và theo Quy chế sử dụng quỹ phúc lợi tập thể của Công ty được thông qua Đại hội đại biểu CNVC hàng năm.

Thực hiện tốt việc quản lý sử dụng tiền vốn, tài sản, vật tư để phục vụ sản xuất, bảo toàn vốn và tài sản được giao.

1. Về việc bảo toàn và phát triển vốn

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31/12/2018: 1.324.784 triệu đồng;

Trong đó:

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 1.330.235 triệu đồng

+ Quỹ Đầu tư phát triển : 1.431 triệu đồng

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018 : 1.495.056 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 4.427 triệu đồng.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 0,33%.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 0,30%.

- Trong năm 2018, Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

2. Về việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

a. *Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư:*

Năm 2018, Công ty không có dự án thuộc nguồn vốn xây dựng cơ bản của Thành phố được triển khai.

b. *Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:* Không phát sinh.

c. *Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu:* Không phát sinh.

d. *Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.*

- Quản lý tài sản: Công ty thực hiện quản lý tài sản theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp, trích khấu hao TSCĐ. Tính đến 31/12/2018, tổng tài sản của Công ty là 1.495.056 triệu đồng, tăng 70.211 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 4,93 % so với đầu năm 2018. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 73.894 triệu đồng, giảm 80.806 triệu đồng so với đầu năm 2018; tài sản dài hạn là 1.421.162 triệu đồng, tăng 151.017 triệu đồng.

- Tình hình diễn biến tăng giảm tài sản cố định hưu hình:

- Tăng trong kỳ: 172.322 triệu đồng (Nhập tăng TSCĐ)

- Giảm trong kỳ: 463 triệu đồng (Giảm nguyên giá TSCĐ các công trình thuộc nguồn vốn khấu hao theo kết luận của kiểm toán nội bộ)

- Quản lý nợ: Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ đã ban hành Quy chế quản lý nợ kèm theo Quyết định số 506/QĐ-CTSD ngày 12/4/2014 theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và thực hiện quản lý nợ theo Quy chế đã ban hành.

+ Nợ phải thu: Tổng số dư nợ phải thu đến ngày 31/12/2018 là 65.960 triệu đồng, trong đó chủ yếu phải thu của Ban Quản lý dịch vụ thủy lợi Hà Nội phản kinh phí còn lại năm 2018 đang chờ cấp kinh phí.

+ Nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2018 là 170.272 triệu đồng; trong đó: Phải trả người lao động là 15.536 triệu đồng; thuế và các khoản phải nộp nhà nước là 49,7 triệu đồng; phải trả tiền điện là 15.414 triệu đồng; phải trả các công trình bằng nguồn sửa chữa thường xuyên, khấu hao tài sản cố định và ngân sách là 21.919 triệu đồng; phải trả các đơn vị là 7.895 triệu đồng.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn là 0,43 lần, thể hiện tại thời điểm 31/12/2018 Công ty có khả năng thanh toán nợ đến hạn.

- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là 0,13 lần phản ánh các tài sản của doanh nghiệp được tài trợ chủ yếu bởi nguồn vốn chủ sở hữu.

e. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

- Tiền và tương đương tiền đầu kỳ là: 6.565 triệu đồng.
- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ là 710 triệu đồng; trong đó: Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2018 là 19.016 triệu đồng.
- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ là 7.275 triệu đồng.
- Lượng tiền mặt tạo ra đủ để đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và để thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

a. Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch.

- Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Theo Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2018 của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ; các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018 theo Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND Thành phố	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch năm (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	162.501	169.259	104,16
2	Lợi nhuận sau thuế	6.237	4.427	70,98
3	Vốn chủ sở hữu	1.215.522	1.324.784	108,99
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	0,51	0,33	65,52
5	Nợ phải trả quá hạn	0	0	
6	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần)	> 1	0,43	
7	Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích (ha)	94.190	84.636	89,86

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty vượt hơn 4% so với kế hoạch cả năm 2018 được Thành phố giao do từ tháng 8/2018, Công ty nhận bàn giao 02 Xí nghiệp Thủy lợi Từ Liêm và Xí nghiệp Thủy lợi Thanh Trì từ Công ty TNHH một thành viên ĐTPT Thủy lợi Hà Nội.

- Việc thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch: Công ty đã cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu dân sinh xã hội trên địa bàn đảm bảo khối lượng, chất lượng và thời hạn theo đơn giá đặt hàng do Thành phố quy định với tổng diện tích quy đổi là 59.337,68 ha (đạt 97,9 % so với cùng kỳ năm 2017); trong đó: 915,32 ha diện tích chuyên tưới (đạt 98,4 % so với cùng kỳ năm 2017); 1.714,52 ha diện tích chuyên tiêu (đạt 103,5 % so với cùng kỳ năm 2017) không có diện tích bị úng hạn.

b. Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA).

- Doanh thu và thu nhập: 169.259 triệu đồng, bằng 104,2% so với kế hoạch cả năm 2018.

- Lợi nhuận sau thuế: 4.427 triệu đồng, bằng 70,6% so với kế hoạch cả năm 2018.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 0,33 %.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 0,29 %.

c. Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Số còn phải nộp ngân sách năm 2018 chuyển sang là 4,78 triệu đồng, số phát sinh phải nộp trong kỳ là 513,84 triệu đồng, số đã nộp trong kỳ là 468,91 triệu đồng, số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau là 49,71 triệu đồng.

d. Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

- Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Đơn vị tính: triệu đồng
				Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển	1.431,12			1.431,12
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	801,66	4.670,47	4.468,95	1.003,18
3. Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên	-	80,00	15,00	65,00

4. Việc chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp

- Công ty chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Ngày 27/9/2011, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 4483/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy chế Quản lý tài chính Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ.

5. Việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết:

Ngày 24/9/2018, UBND Thành phố có quyết định số 5079/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án tổ chức lại bộ máy tổ chức Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ và quyết định số 5082/QĐ-UBND về việc cơ cấu tổ chức Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ.

6. Việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động

Trong năm 2018, Công ty thực hiện trả lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

Tiền lương trả cho người lao động: 58.703 triệu đồng.

Tiền trả cho lao động quản lý doanh nghiệp: 4.657 triệu đồng.

BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ: 15.217 triệu đồng.

III. Đề xuất của doanh nghiệp:

Đối chiếu quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; đề nghị UBND Thành phố xem xét phân loại doanh nghiệp: An toàn về tài chính.

(Kèm theo báo cáo gồm các biểu số: 02.C, 02.D, 02.Đ, 05.A, 05.B, 06.B, 06.C).

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ kính báo cáo Sở Tài chính Hà Nội, nội dung như trên./. 

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Sở NN & PTNT (b/c);
- Lãnh đạo Công ty;
- Lưu VT; TCKT_(Giang).

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Quốc Hộ

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2018
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Nội dung	Cùng kỳ năm 2016	Cùng kỳ năm 2017	Thực hiện năm 2018		Đơn vị tính: VNĐ		
			Kế hoạch năm [3]	Ước thực hiện [4]	Cùng kỳ năm 2016 [5] =[4]/[1]	Cùng kỳ năm 2017 [6] =[4]/[2]	Kế hoạch năm 2018 [7] =[4]/[3]
	[1]	[2]					
A. Chi tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu (ha)							
-Diện tích tưới (quy đổi ra lúa)							
- Diện tích tiêu							
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chi tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	155.424.282.505	162.334.749.064	170.000.000.000	169.213.227.244	109%	104%	100%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu							
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	155.421.282.505	162.334.749.064	170.000.000.000	169.213.227.244	109%	104%	
4. Giá vốn hàng bán	135.650.163.408	138.450.006.986		151.633.284.953	112%	110%	
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.771.119.097	23.884.742.078	170.000.000.000	17.579.942.291	89%	74%	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	126.540.247	36.906.506		32.651.880		88%	
7. Chi phí tài chính	748.256.883	1.784.193.621		473.380.831		27%	
8. Chi phí bán hàng							
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.295.070.517	8.985.096.360		12.263.996.110	80%	136%	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.854.331.944	13.152.358.603	170.000.000.000	4.875.217.230	126%	37%	
11. Thu nhập khác	7.272.720	291.137.389		13.610.747			
12. Chi phí khác	137.119.507	1.019.893.795		391.456.784		38%	
13. Lợi nhuận khác	(129.846.787)	(728.756.406)	-	(377.846.037)		52%	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.724.485.157	12.423.602.197	170.000.000.000	4.497.371.193		36%	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	101.041.969	3.325.994		70.128.471		2108%	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
17. Chi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Định mức)		-		-			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	3.623.443.188	12.420.276.203	170.000.000.000	4.427.242.722	122%	36%	

Hà Nội, ngày 05 tháng 2 năm 2019

CHỦ TỊCH CÔNG TY

T.N.H.H

MỘT THANH VIÊN

DẤU TƯ PHÁT TRIỂN

THỦY LỢI

SÔNG NHỰC

Nguyễn Quốc Hội

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hướng

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đ	Số còn phải nộp kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ
1. Thuế				
Thuế GTGT	4,78	487,94	443,01	
Thuế TNDN	4,78	52,08	51,83	
Thuế TNCN	0,00	70,13	25,44	
Thuế Xuất, nhập khẩu	0,00			
Thuế đất		362,73	362,73	
Các khoản thuế khác	0,00	3,00	3,00	
2. Các khoản phải nộp khác	0,00	25,91	25,91	
Phí, lệ phí		0,00	0,00	
Các khoản phải nộp khác		25,91	25,91	
Nộp Ngân sách nhà nước quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế lại sau khi trích lập các quỹ doanh nghiệp theo quy định				
Cộng	4,78	513,84	468,91	

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: tr

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối
Quỹ Đầu tư phát triển	1.431,12	-	-	
Quỹ Khen thưởng phúc lợi	801,66	4.670,47	4.468,95	
Quỹ thưởng VCQLDN	-	80,00	15,00	
Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

uyết minh tăng giảm quỹ trong năm (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật phả sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng)

Hà Nội, ngày 16 tháng 2 năm 2019

CHỦ TỊCH CÔNG TY

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

THỦY LỢI

SÔNG NHỰ

C. HÀ ĐÔNG - TP.HCM

M.S.Đ.05237851

Lê Thị Hiền Hường

Nguyễn Quốc Hội

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hường

TÌNH HÌNH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH NĂM 2018
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Kế hoạch cả năm (tỷ đồng)	Ước thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước (%)
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm?	170	169,3	100%	104%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?	0	0	-	-
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?	0	0	-	-
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm (tr.đ)	170	164,8	97%	110%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm (tr.đ)	170	169,3	100%	104%

Hà Nội, ngày 16 tháng 2 năm 2019

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Quốc Hội

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hướng

Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy Lợi Sông Nhuệ

Biểu số 05.A

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XÉP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ

Chỉ tiêu 1 (tr.đồng) Doanh thu và thu nhập khác			Chỉ tiêu 2						Chỉ tiêu 3				Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	X l o D
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn		Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại		
			KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/N NH (lần)			
163	169	A	6.237	4.427	1.215.522	1.324.784	0,51	0,33	A	73.884	170.262	0,43	0	A	A

Hà Nội, ngày 16 tháng 2 năm 2019

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Quốc Hội

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hường

Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy Lợi Sông Nhuệ

Biểu số 05.B

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL Doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/ Kế hoạch			
1	Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ	0,51	0,33	65,1%	A	A	A

Hà Nội, ngày 16 tháng 2 năm 2019

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Quốc Hội

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hường

Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy Lợi Sông Nhuệ

Biểu số 06.B

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

STT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu		Lợi nhuận trước		Lỗ		Phải nộp NSNN		Đã nộp NSNN		Đầu tư ngoài	
		Năm trước	Kỳ báo cáo	Năm trước	Kỳ báo cáo	Lỗ phát sinh	Lỗ lũy kế	Năm trước	Kỳ báo cáo	Năm trước	Kỳ báo cáo	Lĩnh vực	Tổng giá trị khoản đầu tư
1	Công ty TNHH một thành viên ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ	162.663	169.259	12.420	4.427			124	514	151	469		

Hà Nội, ngày 16 tháng 2 năm 2019

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Quốc Hội

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hường

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng số	Tổng tài sản							Tổng nguồn vốn							Tỷ lệ sở hữu của nhà nước		
				Trong đó							Tổng số	Nợ phải trả			Vốn chủ sở hữu		Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo
				Tài sản ngắn hạn	Hàng tồn kho	Đầu tư tài chính ngắn hạn	Đầu tư tài chính dài hạn	Tài sản dài hạn	Nợ phải thu	Nợ phải thu khó đòi		Nợ phải trả ngắn hạn	Nợ phải trả dài hạn	Nợ vay (vay ngắn hạn và dài hạn)						
1	Công ty TNHH một thành viên ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ	DN Công ích	1.495.056	73.884	598	0	0	1.421.162	65.960	0	1.495.056	170.272	0	0	1.140.006	1.324.783	100%	100%		

Hà Nội, ngày 16 tháng 2 năm 2019

CHỦ TỊCH CÔNG TY

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hướng



Nguyễn Quốc Hội